

BÀI VIẾT SỐ 8

(Kiểm tra tổng hợp cuối năm)

I – BÀI TẬP

1. Để làm tốt bài kiểm tra tổng hợp cuối năm lớp 12, anh (chị) cần chú ý những gì ?

2. Hình thức bài kiểm tra tổng hợp cuối năm có gì khác với bài kiểm tra viết làm văn thường kì ? Các câu hỏi trắc nghiệm thường tập trung kiểm tra những kiến thức nào trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao* ? Tại sao trong bài kiểm tra Ngữ văn cần có hình thức viết đoạn văn, bài văn (phân tự luận) ?

3. Ôn tập phần Đọc văn cần chú ý những gì ?

4. Điền tên các tác phẩm văn xuôi Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay vào bảng sau cho đúng ba giai đoạn.

Giai đoạn Tác phẩm	Văn học giai đoạn 1945 - 1954	Văn học giai đoạn 1954 - 1975	Văn học giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỷ XX

5. Điền tên các tác giả, thể loại và tác phẩm văn học nước ngoài đã học trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao* vào bảng sau cho đúng.

Tác phẩm	Tác giả	Tên nước	Thể loại

6. Phần Làm văn trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai giúp học sinh hệ thống hoá lại những kĩ năng làm văn nghị luận nào ?

7. Những kiến thức Tiếng Việt trong sách giáo khoa *Ngữ văn Nâng cao* (lớp 10, lớp 11) và các kiến thức mới được học ở sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai là gì ?

8. Tìm hiểu và nêu trọng tâm, phương hướng viết bài cho các đề văn tự luận nêu ở *Bài viết số 8* trong sách giáo khoa.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1 và 2. Học sinh xem lại *Bài viết số 8* (Kiểm tra tổng hợp cuối năm) trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai để làm hai bài tập này.

3. Khi ôn tập phần Đọc văn cần chú ý để nắm được :

– Nội dung của văn bản – tác phẩm : đề tài, chủ đề, nội dung cốt truyện, chi tiết, hệ thống nhân vật,...

– Hình thức của văn bản : đặc điểm thể loại, các phương thức biểu đạt, ngôn ngữ, các yếu tố nghệ thuật nổi bật (kết hợp vận dụng các kiến thức và kĩ năng của phần Tiếng Việt để củng cố thêm).

– Những hiểu biết về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm,...

– Những tri thức đọc - hiểu (văn học sử, lí luận văn học, văn hoá, lịch sử,...) và vai trò của chúng trong việc hình thành kĩ năng đọc - hiểu, phương pháp tiếp cận một tác phẩm văn học.

– Chép lại và học thuộc những đoạn văn, thơ hay ở các văn bản – tác phẩm trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao* (kể cả các văn bản phụ, văn bản đọc thêm của các phần Tiếng Việt, Làm văn).

4 và 5. Học sinh xem lại sách giáo khoa để thống kê theo bảng nêu trong bài tập.

6. Phần Làm văn tập trung tổng kết và hệ thống hoá các kĩ năng cơ bản giúp cho việc hoàn thiện một bài văn nghị luận như : *Phân tích đề, lập dàn ý cho bài văn nghị luận xã hội, Lựa chọn và nêu luận điểm, Sử dụng luận cứ, Mở bài, Thân bài, Kết luận, Diễn đạt trong văn nghị luận và Hình thức trình bày bài văn*.

7. Phần Tiếng Việt trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai gồm hai nội dung :

a) Học một số nội dung chưa có ở cấp Trung học cơ sở, như : *Nhân vật giao tiếp, Phong cách ngôn ngữ hành chính,...*

b) Nội dung thực hành luyện tập của Tiếng Việt trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai chủ yếu nhằm giúp học sinh cách sửa chữa văn bản, cách tránh một số loại lỗi lô gích, cách dùng một số quan hệ từ, và cách tránh lỗi diễn đạt có nhiều khả năng hiểu khác nhau,...

8. Với bài tập này, học sinh có thể tham khảo một số gợi ý sau đây :

Đề 1. Tiền tài và hạnh phúc.

Để viết đề văn này, học sinh có thể triển khai theo hệ thống ý như sau : Tiền tài là gì ? Tiền tài có vai trò như thế nào trong cuộc sống của con người ? (mặt tích cực và tiêu cực) ; Thế nào là hạnh phúc ? Tiền tài có tạo nên hạnh phúc không ? Khi nào thì tiền tài tạo nên hạnh phúc và khi nào thì nó phá huỷ hạnh phúc ? Vì sao ? Chứng minh những tác động tích cực và tiêu cực của tiền tài đối với hạnh phúc con người (lấy dẫn chứng và phân tích dẫn chứng trong cuộc sống, trong văn học). Rút ra ý nghĩa và bài học về đạo lí, lỗi sống từ vấn đề vừa bàn luận.

Đề 2. "Có ba điều làm hỏng một con người : rượu, tính kiêu ngạo và sự giận dữ". Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về ý kiến đó ?

Với đề này, trước hết học sinh cần giải thích cho người đọc hiểu ba điều : Rượu là gì ? Tính kiêu ngạo là thế nào ? Sự giận dữ là thế nào ? Từ đó mới giải thích tại sao ba điều ấy (ba thứ ấy) lại có thể "làm hỏng một con người". Điều đó có đúng không ? Vì sao ? Những biểu hiện của một con người hư hỏng do ba thứ ấy gây nên là gì ? Liên hệ với các nhân vật trong văn học và cuộc sống để làm sáng tỏ bằng các ví dụ cụ thể. Rút ra bài học từ lời khuyên trên.

Đề 3. Hình tượng người phụ nữ gợi cho anh (chị) nhiều suy nghĩ nhất trong các tác phẩm *Vợ nhặt* (Kim Lân), *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu).

Trong bốn tác phẩm nêu trên, người phụ nữ xuất hiện với hai dạng chính :

– Người phụ nữ với nhiều đau đớn, tủi nhục, khổ khốn và bất hạnh,... Đó là Mị trong *Vợ chồng A Phủ*, vợ Tràng và bà cụ Tứ trong *Vợ nhặt* và người đàn bà (mẹ của Phác) trong *Chiếc thuyền ngoài xa*.

– Người phụ nữ như là một biểu tượng của bản lĩnh và nhân cách cao đẹp, tiêu biểu cho bản sắc văn hoá Hà Nội như bà Hiền trong truyện *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải.

Người viết có thể lựa chọn bất kì nhân vật nào trong hai dạng trên để phát biểu những suy nghĩ của mình, miễn là trình bày rõ và có sức thuyết phục những lí do mà nhân vật đó gợi cho mình nhiều suy nghĩ nhất.

Đề 4. Từ xưa đến nay, cha ông ta luôn coi văn học là một thứ vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén. Anh (chị) hãy làm sáng tỏ quan niệm đó.

Trước hết, học sinh cần phân tích vai trò và tác dụng của văn học nói chung. Sau đó giải thích tại sao cha ông ta lại luôn coi văn học là một thứ vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén. Nêu lên một số câu có tính tuyên ngôn của cha ông ta về sức mạnh của văn học (Nguyễn Trãi, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, Sóng Hồng, Tố Hữu,...). Chứng minh trong lịch sử giữ nước, cha ông ta đã dùng thơ văn như một vũ khí chiến đấu mạnh mẽ và sắc bén như thế nào (từ Lí Thường Kiệt (?), Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi,... đến thơ văn cách mạng sau này).